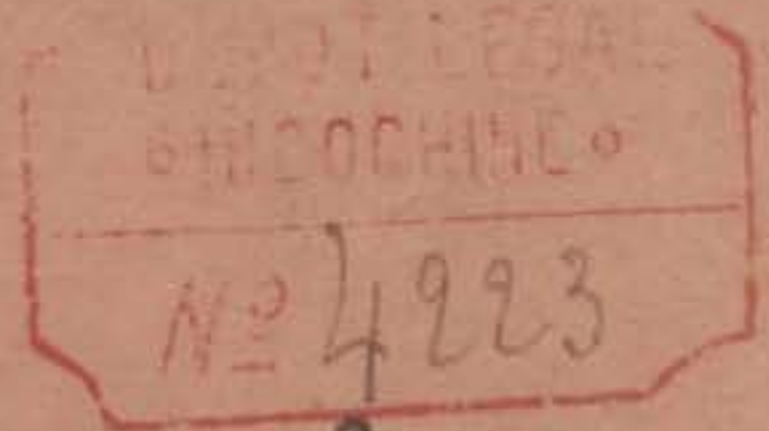


TẬP THỨ 2

Giá 0\$03

TRUYỀN



80
INDO-CHINOIS

317
(2)

TIÊU-KHIỂN

MỤC - THỨ

Ông Tô-Hiến-Thành
Táng sống.
Hiệp hồ

Nợ tình
Tiếc gà chôn mẹ
Nước chảy đá mòn

PHÙNG-NGHĨA-ĐỒ
LÊ-NHÂN-VỰC

IN TẠI NHÀ IN THỤY-KỲ
98, Phố hàng Gai, 98
(Có chia bán khắp các hàng sách)

HANOI

Nom d'auteur.....

Titre de l'ouvrage: *Truyện cười Khien²*
(Contes amusants) fasc. II

Nhà Kho

Quán Ven Đường

Chủ quán: Huỳnh Chiếu Đăng

Truyện Tiêu-Khiển

Ông Tô-Hiến-Thành.

Ông Tô-Hiến-Thành người đời nhà Lý, lúc nhỏ đã có tài kiêm văn võ. Khi ông còn làm quan nhỏ, làng ông ở mái nhà nọ sát mái nhà kia. Một hôm, ông trông thấy trên hàng rào nhà láng riêng bên nọ phơi một cái áo, nhà bên kia rút lấy, ông cũng tưởng là áo của nhà ấy. Được một chốc, nhà bên nọ kêu mất áo, rêu-rao chửi rửa, ông cũng chưa muốn bêu xấu nhà kia vội, cho nên không mách nhà nọ. nhà nọ mấy lần ra đèn làng thề-nguyên cầu khẩn, hơn mười ngày chẳng thấy hiệu-nghiệm gì, ông bèn sai người làng ra phá đèn không thờ cúng nữa, ông nói : « Làm ông thần để trừ tai hãn-hoạn cho dân, nay nhà nọ mất áo, kêu cầu

không ứng, còn thờ làm gì ? ». Người làng còn nghi-ngờ chưa quyết, ông liền quăng lư hương xuống, rồi khóa cửa đèn lại nói rằng : « Nếu có thể nào để ta chịu. »

Đêm hôm ấy, vợ ông nằm mê thấy thần báo mộng rằng : « Làm sao mà bỏ không thờ cúng ta ta phải làm chết đứa con nhỏ nhà ngươi mới được. » Bà vợ báo ông, ông không nghe, được năm hôm quả-nhiên người con nhỏ chết, vợ nói mãi ông cũng không nghe, người con cả ông lại mê thấy thần xưng xộ bảo rằng : « Bảo cha mày mau mau thờ cúng ta nếu không ta làm chết nốt em thứ hai mày đấy ! » Người con cả nói sợ cha không nghe phải nhờ người khác đến nói, ông cũng nhất-định không nghe. Được ba hôm nữa, người con thứ hai lại chết nốt.

Thần lại lên miệng nói rằng : « Nếu cứ thờ cúng ta, việc gì đến nỗi thế ! » Ông đáp : « Sống chết có số, nhà kia lấy trộm áo mà thần còn không làm tội được người ta, huống chi người khác bọn đàn bà con trẻ không biết, cho nên thần đến dọa nó, chứ dọa thế nào được ta ! » Thần nói : « Nếu không tin mà không thờ cúng ta, có chết bấy giờ mới tin » Ông nói : « Có giết được ta thì cứ giết, chứ thờ thì nhất-định không, độ hôm nào làm chết xin cho biết trước. » Thần nói : « Năm ngày nữa sẽ biết » Đùng năm ngày không thấy gì, ông bèn đem người làng ra phá đền, thần lại lên miệng ta ông rằng : « Thần vẫn không có quyền làm chết được ai thật, nhưng thần biết trước được cái sống chết của người ta, số hai con ông đang chết,

thần đã biết trước, cho nên đến dọa ông, nhưng ông thực là người chính-trực, ngày sau đương được việc lớn. Song ông cũng chưa nghĩ kỹ, phạm việc gì cốt phải kiên nhẫn, chính nhà bên kia lấy trộm cái áo ấy, ông không nổi nói, há lại không nhìn được cho người ta khỏi chết hay sao kẻ kia lấy trộm một cái áo, giá ông xét án, thử hỏi đáng khép vào tội gì, mà nhà nọ nguyên rửa cho chết, ông có nổi nghe không, nhưng nay ông đã trách tội, tội cũng phải làm cho đũa lấy trộm bị bệnh vài hôm mới được. Ông nói : « Thần nói thế rất có lý, việc gì mà ta chẳng cùng, nhưng dọa ta thì không được ».

Từ đấy ông lại bắt dân thờ cúng như cũ mà nhà lấy trộm áo cũng bị váng đầu sổ mũi mất vài hôm mới khỏi.

Về sau ông phụng-mệnh đi phá giặc Nguru-Hống, Ai-lao và Chiêm-thành, mấy nước đều phải thần-phục nước ta cả. Vì có công-lao ấy, được phong làm Thái-phó. Vua Anh-tôn nhân thấy Thái-tử là Long-Xưởng dâm-dãng chuất đi, muốn nhường ngôi cho con thứ sáu là Long-Cán, hiềm vì tuổi còn ít quá, triều-aghị đang phân-vân chưa quyết, bỗng thấy nội-cung ẵm Long-Cán ra, Long-Cán trông thấy vua Anh-tôn dỗi mủ, cũng đòi dỗi, vua Anh-tôn chưa kịp đưa thì khóc, vua phải cỗi mủ ra dỗi cho, thì cười hớn-hở, vua lấy làm lạ, mới quyết đặt làm thái-tử, Lê-Hậu lại xin đặt Long-Xưởng không được.

Sau vua Anh-tôn mất, ông phụng di-chiếu tôn Thái-tử Long-Cán lên ngôi tức là vua Lý-Cao-Tôn) Lê-Hậu sai

người đem của đút cho vợ ông, để mưu việc phế-lập, ông nói : « Quan đại-thần phù-tá ấu-chủ, lẽ đâu lại chịu ăn của đút ». Lê-Hậu lại sai triệu ông vào triều, dỗ-dành ông mãi, ông cỏi mũ ra tâu rằng : « Làm việc bất-nghĩa mà lấy giàu sang, kẻ tôi trung không nên làm, thần không dám phụng-mệnh ».

Lê-Hậu không làm thế nào được phải chịu.

Từ trước tới sau ông vẫn giữ một niềm trung-trực, phò ấu-chủ chưa được bao lâu thì ông mất, trên từ vua dưới đến bách-quan ai cũng ngậm ngùi thương tiếc. Nhà vua nghỉ triều sáu ngày, để tỏ lòng tôn-kính và thương tiếc một vị đại thần.

Táng sống

Ông Lý trần-Quán người làng Vân-canh (Hà-dòng), đỗ Tiến-sĩ đời Lê-mạt,

làm quan giữ tiết thanh-bạch, lại khéo dạy-dỗ học-trò, nhiều người thành-đạt.

Năm Bính-ngọ ông được làm quan trong, coi ba bộ Binh, Hộ, Lại. Bấy giờ nhà Lê đã suy, quyền-chính về tay chúa Trịnh cả. Tháng sáu năm ấy, anh em Tây-sơn là Nguyễn-Nhạc và Nguyễn-Huệ đem quân vào thành, giả tiếng phù Lê giết Trịnh. đi đến đâu người theo hàng đến đấy, triều-thần đều xin chúa về làng chiêu quân dẹp giặc. Thế giặc mạnh quá bước vào đến Đê đô, kinh-thành thất-thủ, chúa Trịnh là Đoan-Nam-vương phải độ-hà về tây, định đến nhà quan Thạc-quận-công làng Vân-cốc, Nhân đi qua làng Hạ-lôi, nghe tin ông Trần-Quán đang chiêu-mộ nhân-dân vùng ấy, Trịnh-vương sai đòi ông ra, ông trông thấy Trịnh-vương vội vàng sụp lạy, đổ nước mắt

khóc, Trịnh-vương đưa mắt bảo ông thôi, rồi sẽ nói là muốn đến Vân-cốc để nương thân. Ông có hai người học-trò là tuần Trang và nho Na cũng người làng ấy chúng đều là con cháu nhà khoa-hoạn đời đời được hưởng lộc nước, ông tưởng bụng chúng còn lưu được chút trung-nghĩa, vả lại là tình thầy trò, không còn nghi-nhị gì mới sai gọi hai người ra nói dối rằng : « Ông này là quan Tham tụng muốn đến làng Vân-cốc phiên các người đưa ông ấy đi khỏi đây một quãng ». Dặn xong ông từ Trịnh-vương giở về. Trong khi hành-động, nhớ lộ ra lễ nghĩa chúa tòi, Trang và Na sinh nghi, đưa Trịnh-vương đi khỏi đây, bàn trộm với nhau rằng : Đây tất là Trịnh-vương không sai ; ta nên bắt nộp Tây-sơn để lấy thưởng. Rồi chúng trói Trịnh-vương

lại, giải vào kinh nộp Nguyễn-Huệ.
Độc đường Trịnh-vương tự-vẫn chết.

Khi đưa đến kinh, Huệ vô vào thấy
Trịnh-vương bảo rằng : « Đáng tiếc cho
người đẹp trai thế này, xưa kia chịu
sớm hàng ngay, có được phú-qui
không, việc gì làm khổ-thân đến thế ! »
Rồi sai khâm-liệm như lễ vương-giả
tròn cho Trịnh-vương.

Khi ông Lý-trần-Quán được tin
Trịnh-vương bị bắt, chúng còn hăm lại
chưa giải kinh, ông thân đến yết Trịnh-
vương rập đầu xuống đất khóc rằng :
« Làm nhỡ chúa đến thế này, thực là
tội kẻ hạ-thần ». Rồi ông ra kêu khóc
với Trang, Na rằng :

« Vương là chúa một nước, mà ta là
thầy các người, đạo chúa nghĩa thầy to
tát nhường bao, sao các người lại
nhân-tâm đến thế ? » Trang nói : Sợ

thầy không bằng sợ giặc, yều chúa không bằng yêu thân, Trịnh-vương đã về tay chúng tôi, nếu không đem nộp. nhờ Tây-sơn biết mà đến bắt, tội lây đến cả chúng tôi, bấy giờ thầy có cứu được chúng tôi không ? Rồi thét quân cứ bắt Trịnh-vương đem đi.

Ông Trần-Quán không biết làm thế nào, ngửa mặt lên trời than rằng : « Quốc-phá quân-vong, không có mẹo gì cứu vua yên nước. mà lại làm hại mệnh chúa, xin giới các soi-sét. ! » Rồi ông trở về Hạ-lôi, bảo người chủ nhà rằng : Vì tôi làm cho chúa bị hại, tội thực đáng chết ; nếu tôi không chết thì không rã tử được tấm lòng cùng trời đất, ông nên mua cho tôi một cỗ áo quan và 10 tấm vải trắng để tôi liệm. Chủ-ông khuyên giải mãi không được. phải sắm đủ cho ông. Ông sai đào một

cái huyết ở sau vườn, đặt áo quan xuống, rồi mặc áo mũ chỉnh-đốn, bái-vọng về nam xong, bỏ mũ ra, sé vải làm khăn chít và làm thắt lưng, rồi bước xuống nằm vào quan, bảo chủ nhà dạy lại. Dạy xong, ông lại gọi rằng : Còn thiếu một nhờ, để tôi nói nốt. Chủ nhà lại mở quan ra, ông ngâm một câu rằng :

« Đạo hiếu ba năm đã trọn.

Bề trung nghìn nỗi chữa yên » .

Ngâm xong, dặn chủ nhà rằng :
« Xin ông nhớ lấy câu này, dặn con cháu tôi mai sau viết dán thờ tôi, tạ ơn ông, từ đây đôi ta vĩnh biệt ! » .
Chủ nhà bái-biệt trước quan rồi dạy lại, đắp đất thành mộ.

Đến sau vua Lê Chiêu-thống lên ngôi sai cải-táng cho ông, mở quan ra sắc mặt vẫn như lúc sống, khăn áo nguyên vẹn không sai chút nào. Vua phong

cho làm trung-đẳng phúc-thần.

(Bề-tôi thờ vua, gặp lúc quốc-phá quân-vong mà biết tuân-tiết như ông, kể trung thời thật là hết đạo. Nhưng bấy giờ vận nhà Lê đương suy, vua bị áp-chế, lần-lút thâm-cung. mà ông không biết phản-tà qui-chính, trống vác lại cơ-nghiệp nhà Lê, lại đi chết theo Trịnh-vương, thời cái chết ấy chưa phải là địch-đáng, mà cái tiết ông cũng chưa lấy gì làm trong sạch thật, tiếc thay !)

Hiệp-hổ

Hoàng-mỗ người thôn Bảo-lộc, lấy vợ họ Nguyễn người cùng làng. Vài năm vợ mất, được một đứa con lên hai nhờ mẹ vợ nuôi hộ, hết chở vợ thời con đã lên 4, 5 tuổi. Hoàng-mỗ thỉnh-thoảng đến chơi với con, có khi ẵm cả con về, độ mười ngày mới lại cho đến.

Làng bên cạnh có một người đàn-bà hóa Hoàng mô nhân có việc đi qua, trông thấy người ấy yếu lắm, nhờ mới đến nói chuyện. Người kia trối rằng: « Lấy chồng được như chàng ta cũng đáng, nhưng nghe nói người vợ trước đã có con, sau này dì ghẻ con chồng ăn ở với nhau rất khó ; mặc nó lêu-lổng bảo là thờ-ơ nhạt-nhẽo, dâm-dọa roi vọt bảo là chẳng dễ chẳng thương Thôi, nhờ bà về nói với chàng ấy rằng tôi không thể làm vú già nuôi con cho người trước, mà còn điều nặng tiếng nhẹ được .

Mụ mới về kể lại cho Hoàng-mô nghe, Hoàng-mô ham sắc nàng không nỡ bỏ đứt, ngâm-nghĩ trừ phi bỏ con thì không thể lấy được nàng, Hoàng mới sinh lòng gian-ác, sang nhà mẹ vợ đón con về, rồi đưa con vào núi để

ngồi một chỗ. nói rồi là đi tìm hoa quả cho mà ăn. rồi bỏ con đấy mà về. Núi ấy vốn nhiều hổ, Hoàng về đến nhà, nghĩ thế nào hổ cũng ăn thịt con rồi, lại sợ mẹ vợ đến hỏi. mới ra đồng đắp sẵn cái nấm đất, giả làm chỗ chôn con.

Canh một đêm hôm ấy, mẹ vợ ở trong nhà nghe tiếng đẩy cửa, ngờ là hổ đến không giám mở, sau nghe có tiếng trẻ khóc, lấy làm lạ, mở cửa ra thấy cháu đứng đấy, nửa mừng nửa sợ, ẵm cháu vào rồi hỏi : Thầy con đâu, đêm hôm khuya-khoắt sao có một mình con đến đây? Đứa cháu nói :

Chiều tối thầy con dắt lên núi bảo ngồi dưới gốc cây để thầy con đi tìm hoa quả cho ăn, mãi không thấy thầy con đến, con sợ hãi khóc rầm lên, thấy một con mèo to như con trâu, đến

công con về đặt đây rồi đi, con không biết là nhà bà, bà ạ ! ». Mẹ vợ nghe nói dùng mình, ôm cháu khóc nức-nẻ, bỗng nghe có tiếng hỏ găm ngoài cửa, mẹ vợ nói với ra rằng : Đa-tạ sơn-quân cứu sống mệnh cháu tôi, tôi già cả không có gì báo ơn, ngoài chuồng nuôi được con lợn, xin mời một bữa .

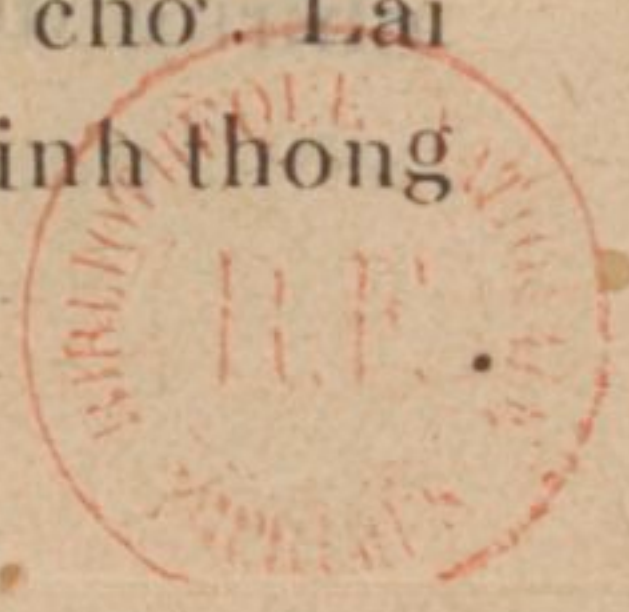
Nói xong nghe có tiếng bắt lợn, đến gà gáy lại nghe tiếng lợn kêu. trước xa sau gần, đến chuồng thời im. Sáng hôm sau, trở dậy trông ra sân, thấy con lợn của nhà chết khuyết mất một nửa, ra chuồng lại thấy con lợn sống to hơn năm đó. Mẹ vợ lấy làm kinh-dị. đến ngay nhà chàng để hỏi cháu đâu. Hoàng nói : cháu phải cái gió độc, không thuốc nào khỏi, cháu bỏ tối hôm qua rồi ! Nói xong đưa mẹ vợ ra đồng. trở vào năm đất bảo rằng : Đây mộ cháu chôn đây !

Mẹ vợ bắt đào lên xem không thấy gì cả. mẹ vợ nói : « Đây hẳn lúc anh chôn con, chôn cả quần áo đẹp của nó, phải kẻ gian tham nào trông thấy đã đào lên lấy mà quẳng thi-hải con anh đi chỗ khác rồi, bên nhà ta còn vài cái quần áo cũ của nó, sao anh không sang lấy mà đốt nốt đi có được không, ta mình già tuổi yếu không nỡ trông thấy cái vật thương-tâm ấy nữa » Hoàng chắc là con chết rồi chứ còn đâu nữa mới theo sang nhà mẹ vợ, vừa vào đến cửa, thấy con vịn cửa đứng cười, gọi ngay rằng : Thầy đã đến ! thầy đã đến ! Hoàng tái mặt toan bước ra, mẹ vợ níu lại dứt cả áo, anh ta chạy thoát Mẹ vợ lên trình quan. Hoàng sợ trốn sang thôn khác, ai cũng ghét Hoàng là người vô-hạnh, bắt đem nộp quan, quan hỏi thì Hoàng thú-

nhận ngay, quan sử việc ấy cho Hoàng là người làm thương-luân bại-lý, toan khép án Hoàng nhiều của đứt-lót nên chỉ phải phạt trượng thôi, Hoàng ở phủ về vừa đến đầu làng thời tối, sực có một con hổ ở trong bụi găm lên một tiếng rồi sỏ ra vỗ Hoàng tha đi, người trong làng nghe tiếng kêu, đèn đuốc đổ ra đuổi, được hơn một dặm thấy thấy Hoàng tan-nát ở mặt đất, cách đó độ trăm bước chân, thấy con hổ mắt sáng như bó đuốc. thủng-thỉnh đi về núi.

Nợ tình

Nguyên-sinh người huyện Thanh-tri, phong-tư tuấn-dị cha mất sớm, lúc bé có đi học, vì nhà nghèo không theo được nữa. Nhà ở gần sông sẵn có nghề chở đồ, sinh phải tập chở. Lái dò ai cũng tài nghề trèo hát, sinh thông



thả cũng học hát, qua mấy lượt đã thuộc hết ; Sinh đã đẹp trai, tiếng hát lại hay, gặp những lúc trăng mờ gió thoảng, sương sớm mây chiều Sinh gõ nhịp lên tiếng hát, ai nghe cũng phải tấm-tắc khen ngợi; Bên sông có nhà phú-ông họ Trần, có cô con gái chưa chồng nghe tiếng sinh hát thích lắm tựa cửa sổ ròm tròm ra, trông thấy sinh lại càng luyến-ái. bên mặt sai con thị-tì đưa khăn tặng sinh và dặn, tìm ngay mối đến nói chuyện. Sinh về bàn với mẹ, mẹ nói : « Kể giàu người nghèo, khác nhau xa lắm, sao con lại nghĩ càn thế? ». Sinh nói là ý nàng dặn, cố ép mẹ đi, mẹ bất-đắc-dĩ phải mua trầu cau nhờ bà hàng sớm sang đánh tiếng họ Trần-công không thuận bà hàng sớm lại tán-tĩnh cho Sinh những đẹp trai ngoan nết, rồi cố vật-

nài xin mãi. Trần-công phát gắt nói rằng : « Anh chàng lái đồ mà hát hay chứ gì ! tài-mạo anh ta tôi đã biết cả rồi, song cháu nó quê mùa xấu-xí, không đáng được ông để quí ấy. phiền bà về nói giúp cho ».

Bà hàng sớm vừa ra khỏi cửa được vài bước, nghe tiếng Trần-công nói to lên rằng : Cửa nhà người ta thế này con cái người ta thế này, dễ gả cho thằng lái đồ chắc ! Bà hàng sớm về thuật lại những nhời Trần-công nói, mẹ sinh vừa thẹn vừa tức, gọi sinh ra mắng, sinh nghĩ cũng giận nói rằng : « Lão già này khinh người quá ! chẳng qua cậy nhà có cửa, để tôi thử bỏ nghề chớ đồ, xem có làm nổi giàu có không ? ». Rồi từ-biệt mẹ ra đi.

Trước kia người con gái biết tin Trần-công cự-tuyệt việc nghị-hôn,

trong lòng cay đắng trăm chiều, nhưng không dám đem cái ản-tình bộc-bạch cùng cha, nàng biết cha khinh nhà sinh nghèo, bèn lấy trộm hơn một trăm lạng vàng mật sai người đem cho sinh để làm sinh-lê; Nay nghe tin chàng phản chí mà đi, không biết đi ngả nào, nghĩ càng ngấm-nghĩa trong lòng, thường những lúc đêm khuya cảnh vắng, một mình một bóng, nàng chỉ âm-thầm thồn-thức, khóc không ra tiếng, bỏ ăn biếng ngủ, mình-mẩy võ vàng trong bụng kết lại như hòn đá, thuốc nào cũng không chuyển được hơn một năm thời chết. Lúc lâm-chung nàng dặn với cha rằng : trong bụng con tất có vật gì lạ, con chết đi, xin hỏa-táng mà nghiệm.

Trần-công nghe lời thiêu xong bới trong đồng xương do thấy một vật to

to như cái đầu, đỏ như mớ gà không phải ngọc cũng không phải đá, chong suốt như gương, búa bổ cũng không vỡ, trông trong vật ấy có hình cái thuyền, trong thuyền có một chàng trẻ tuổi nằm cúi đầu dựa vào mái trèo. Trần-công-sực nhớ lại truyện ngày trước, bấy giờ mới biết con chết vì Nguyễn-sinh, hối-hận không kịp nữa, mới đục hòn đá vào một cái hộp, để ở đầu giường con nằm.

Nguyễn-sinh từ khi rời nhà ra đi, lên đến tỉnh Cao-bằng. vào làm mặc-khách dinh quan Tổng-trấn. Sinh hát hay nhiều người yêu-đương, được hơn một năm trong túi đã có tiền, coi đã bảnh-bao hơn trước, vài năm sau của riêng có đến hơn 3 trăm lạng, sinh nói một mình rằng : « Thế này sắp-sửa được là đầy-tớ giữ của rồi đây ! », Rồi thu xếp tìm về.

Đến nhà, sinh hỏi thăm biết được tình-trạng người con gái bị chết như thế sinh cũng động lòng thương khóc, sửa lễ sang viếng. Viếng xong, Trần-công mời sinh ở lại thết rượu, sinh xin Trần-công cho xem hòn đá ấy, Trần-công đem cái hộp ra mở cho sinh xem, sinh bùng lên khóc nức-nở, nước mắt rỏ xuống hòn đá, bỗng thấy tan ra lênh-láng, sinh hứng vào tay áo, đọng lại thành ra huyết tươi. Sinh cảm cái tình của nàng, thề không lấy vợ nữa.

Bấy giờ người con gái thứ hai Trần-công đã lớn, Trần-công muốn gả cho sinh, đưa tin lại cho mẹ Sinh biết, mẹ sinh thuận sinh phải vâng lời mẹ cưới về.

Tiếc gà chôn mẹ

Một người quê ở Thanh-hà (Hải-dương), ra ở kinh-thành (Hanoi). Nhà

nuôi một con gà trời, vốn là giống gà
nòi. qui bấu trăm phần, đòi cho ăn
com, rét cho mặc áo.

Một hôm sắp đi chơi, dặn vợ rằng :
« Tao có đi vắng, ở nhà mày phải giữ
gà cẩn-thận cho tao, không thì mạng
mày tức là mạng gà đó ! » Anh ta đi
khỏi, con gà vào bới bừa bãi trong bếp,
người vợ sẵn con dao cầm ở tay ném
cho nó ra, không ngờ dao sắc trúng
phải cổ gà, gà quay ra chết. Người vợ
sợ-hãi, khóc-lóc với mẹ chồng rằng :
« Con chẳng may lỡ ném chết con gà,
nhà con về quyết chẳng dong nào, con
tay làm thân chịu đã cam. nhưng chỉ
thương cho đứa hài-nhi trong bụng,
chưa làm gì nên tội mà cũng phải
thác oan, vậy mẹ nghĩ cách thế nào
tre-trở cho con được mẹ tròn con
vuông hử mẹ ? » Mẹ chồng bảo rằng :

con chó có lo, để mẹ nhận cho, chồng con dẫu dân đến đâu, cũng không có lẽ con lại dám giết mẹ. Được hai hôm anh ta về, vừa bước vào nhà, chưa kịp ngồi, hỏi ngay gà đâu? Người mẹ nhận tao chót đánh chết rồi. Anh ta nổi giận ùng ùng, mặt sạm như trầm, bảo vợ rằng : Mày đi thổi cơm mau cho bà ấy ăn ! Mẹ ăn xong, anh ta tay cầm thuổng đi trước, bắt vợ lấy dây trói mẹ lại dắt theo sau, ra đến ngoài ô đào một cái huyết định để chôn mẹ, vừa đào xong, trời bỗng nổi cơn rồng-tô, sấm chớp ầm-ầm sét đánh một tiếng thật to, trông ra thì anh ta đã chết lăn ra bên huyết. Khắp kinh thành ai nghe chuyện cũng run sợ, đổ ra xem đông như kiến. Bấy giờ có quan Thượng thư tiến kinh, đi qua thấy thế bảo người nhà rằng : trời tuy ở cao mà nghe rất thấp, đã đáng

tin chưa ? Song ta thường xem sách Tầy oan-lục có nói rằng : Người ta ai bị sét đánh, lấy dấm rửa đằng sau lưng thì tội gì rõ ngay ra đó. Rồi ngài sai lấy dấm rửa, quả thấy sau lưng anh ta có tám chữ « Tích kê mai mẫu. ác cực bất dung » nghĩa là « Tiếc gà tròn mẹ, tội ác chẳng tha » Ôi ! lạ thay !

Nước chảy đá mòn .

Một người tên là Nguyễn-tự-Cường, trong làng có một nhà giàu sinh được hai người con gái. Tự-Cường lấy người chị, còn em lấy viên giám sinh.

Tự-Cường vốn người thô lỗ không biết chữ gì, một hôm viên giám sinh đi tế đám ma được phần mang về, mời vợ chồng Tự-Cường lại thết, vợ nghĩ hồ-thẹn chưa đi, Tự-Cường đến trước, không đợi nhà kia bày đặt cỗ-bàn gì cả, cầm miếng bánh dầy ngồi

ngay giữa sân ăn, thấy vợ đến, vừa nhai vừa nói : Bánh ngon lắm, ta thử nếm trước. Vợ trông hình-dạng chồng đã chán, lại nghe chồng nói thế, nghĩ càng thêm nảo ruột, giở về không ăn uống gì.

Đến khi Tự-Cường về, vợ nhiếc rằng : « Hai đề cùng một cửa, một người là giám-sinh, một người như đồ xất-phu, cách nhau một trời một vực, phải người biết nghĩ ra' xấu-hổ đến đâu, người ta mời mình đến, phải đề bày-biện cô-bàn tử-tế đã rồi mới ăn, sao mà nhồm-nhoàm như ma đói ma khát, không biết nhục thế ? », Tự-Cường nói : nàng muốn ta bằng viên giám sinh ư ? ta không làm thời thời, đã làm thời gấp mấy viên giám-sinh kia chứ ! Vợ bĩ là nói khoác
Tự-Cường nói : nàng thử cho ta đi

học, xem nói khoác hay không khắc rõ. Vợ nghe nói bĩu môi tự nghĩ rằng: tuổi chồng đã lớn, học tất không hay được nào, song cũng biết được đòi ba chữ, còn hơn là mù mịt như ngoảnh mặt vào tường, mới hỏi chồng rằng : thật muốn đi học chữ ? Tự-Cường nói : dễ ta nói bốn chắc ! nàng cứ tìm thầy cho ta học.

Bấy giờ Tự-Cường đã 30 tuổi, vợ mới đi tìm chỗ học, vào những trường dạy trẻ vỡ lòng, sợ chồng xấu-hổ không chịu-học. Nhân trong quận có quan Thủ-khoa mở trường, vợ đến cửa đứng trực 3 hôm không dám vào, ông thầy nghe nói có người đàn-bà đứng đợi ngoài cửa, không biết có việc gì, sai gọi vào hỏi. Vợ đem lễ vào yết-kiến, trình bày lai-lịch, xin cho chồng học. Thầy hỏi tuổi rồi cười nói rằng :

« Có ai lại ba mươi tuổi đầu mới học võ lòng, không phải ta tiếc công đâu, có học cũng không nên trò-trông gì nữa ! ». Người vợ thưa : Xin tôn-sư đủ lòng thương cho, để chồng con biết được ba chữ ký, còn hơn là dốt đặc không biết gì. Ông thầy không còn biết nói thế nào phải nhận. Người vợ hỏi : lẽ học võ lòng những thế nào ? Thầy vẫn không muốn dạy, mới nói dọa rằng : « Trâu một con, gạo một nôi và trầu rượu các thức ». Thầy cố nói lẽ nặng để cho thôi đi, nhưng người vợ cũng xin vâng, lại thưa rằng : Chồng con tuổi lớn, chưa đi học bao giờ nhà xa không biết trọ đâu cho tiện, xin Tôn-sư cho ăn ở luôn đây để ngày đêm hầu-hạ, con xin vận lương dần đến. Thầy cũng thuận, vợ từ-tạ về nhà bảo chồng rằng : đã tìm được chỗ

học rồi. lễ học võ lòng thầy bảo như thế. nhà ta cây cấy không mấy. mượn của anh em cũng đủ làm, trâu của nhà nên đem làm lễ. Rồi trọn ngày lành tháng tốt, vợ sai người nhà dắt trâu đội lễ, đưa chồng đi học.

Đến nhà thầy, thầy rất lấy làm lạ, biết là thành-tâm mộ-đạo, sai giết trâu làm lễ tế trời đất tiên thánh. Bấy giờ trời đang quang đãng, bỗng thấy mây kéo đen nghịt, tối sầm cả chỗ đà lễ xuống. Lễ xong. lại quang đãng như cũ, thầy biết là bụng thành cảm đến trời đất. Vợ để chồng ở lại học đấy rồi về,

Bấy giờ ai cũng cười là ngu dại. nhưng vợ cũng không quản gì lời chê tiếng bỉ, quyết một niềm nuôi chồng đi học.

Tinh chồng ngu tối quá, học hai hôm không thuộc một trang sách. người

lớn tiếng to, không ai nhìn cười được thầy lắm lúc cũng phải bật cười. Được ít lâu vợ mang gạo đến, thầy bảo rằng : « Chồng con tối dạ quá, học không biết bao giờ cho biết thầy không tiếc đâu, chỉ sợ uổng mất công con thôi ! chẳng bằng về làm ăn còn hơn. » Người vợ cố xin hai ba lần, thầy cũng cố không dạy. bắt bắt-đắc-dĩ vợ chồng phải giắt nhau về, vợ vừa đi vừa khóc.

Về qua một ngọn núi, bên núi có khe. vợ chồng ngồi nghỉ trên khe, thấy dưới cầu có cái cột đá. nước chảy mãi mòn lõm vào. Vợ bảo chồng rằng : « Bên gì bằng đá, mềm gì bằng nước, thế mà nước chảy đá còn phải mòn, huống chi là người dẫu ngu tối đến đâu học mãi mà không khai-thông được tâm-tinh hay sao ? ta hãy trở lại cố xin thầy một lần nữa, hoặc-giả có ràng-

rạng dần ra, cho khỏi uổng công lao từ trước ».

Vợ chồng lại trở lại, vào hầu thầy, thầy nói, ta đã bảo như thế, có gì còn trở lại nữa ? Người vợ thưa : lời thầy dạy con không dám cưỡng, chỉ vì con về qua ngọn núi trông thấy nước chảy đá cũng phải mòn con trộm nghĩ người đầu lại đặc như đá, đêm ngày nghiền-ngẫm, há không phá ngu được hay sao ? Xin tôn-sư thương tình, cho chồng con lại ăn mày thầy kiếm một hai chữ. Thầy nghe nói cũng thương, mới bảo Tự-Cường rằng : « Bởi anh tối dạ không phải thầy tiếc chữ, nay thầy ra cho một câu đối, nếu anh đối được thời thầy dạy, bằng không, thời thầy không thể nào dạy được ».

Làng thầy tên là Hạ-vũ, nhân bấy giờ trời đang mưa phun thầy ra ngay rằng:

« Lùn-phùn mưa xa làng Hạ-vũ ».

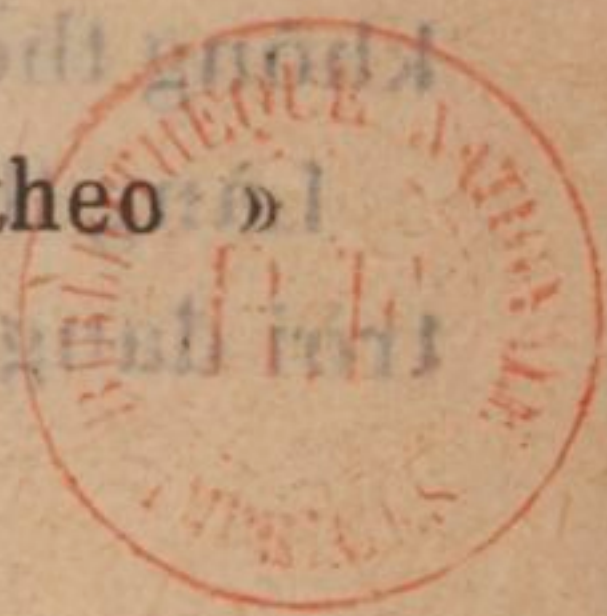
Tự-Cường đối ngay rằng :

« Âm-âm sấm động đất Xuân-lôi ».

Thầy bồng dật mình nói rằng : Xem câu đối này khí-tượng không phải như trước nữa, tất có cơ thành-lập được, thế này dầu không xin ta cũng muốn dạy.

Từ đây thầy lại cho ở học, thời học mỗi ngày một thông-minh hơn trước. Nguyên ngọn núi ấy từ trước vẫn có Thần-đồng đêm thường nghe có tiếng học từ khi vợ chồng Tự-Cường đến ngồi nghỉ, thời thần đã nhập vào Tự-Cường. Từ đây Tự-Cường thông-minh lạ thường, học rất hay chữ, sau thi đỗ Tiến-sĩ,

« Tập thứ ba sẽ in tiếp theo »



CÁO-BẠCH

MAI-LĨNH

ĐỒ-VĂN-KỶ (Kế nghiệp)

17, Phố-Chợ, Phúc-Yên.

Bản-hiệu làm đối trưởng cái lương, làm giấy, mũ ; bán tạp-hóa, sách vở giấy bút mực tây, sổ cái-lương, nhật báo, các thứ đồ dùng xe đạp, đèn tây ; cho thuê xe cao-xu (caoutchouc).

Bản hiệu lại có trùng phần với công-ti thối thông phong và bán tạp-hóa ở phố Hàng Bồ số 75 Hanoi.

Giá bán nhất định và rẻ, xin kính mời các quý-khách chiếu-cố cho.

Cảm tạ.

MAI-LĨNH

17, Phố Chợ, Phúc-Yên

Tập thứ ba sẽ ra tiếp theo